BÀI GIẢNG: DANH ĐỘNG TỪ VÀ ĐỘNG TỪ NGUYÊN THỂ
TIẾNG ANH 12 – LUYỆN THI TN THPT & ĐGNL
GIÁO VIÊN: CÙ THỊ THU THUỶ – TUYENSINH247.COM

OBJECTIVES

Gerunds and Infinitives

I – GERUNDS

1. Definition

A gerund is a noun made from a verb by adding “-ing." A gerund is like a blend of verbs and nouns. It looks like a verb, but it acts like a noun.

Example: Read -> reading; teach -> teaching; swim -> swiming; clean -> cleaning

2. Usage

- Subjects

Example: + Learning is important for everyone. (Việc học quan trọng đối với mọi người.)

+ Doing exercises can keep you fit. (Tập thể dục có thể giúp bạn giữ dáng.)

+ Being patient to children is really hard. (Kiên nhẫn với trẻ thật sự rất khó.)

+ Cooking is not my cup of tea. (Nấu ăn không phải là sở thích của tôi.)

- Subject complements

Example: + The most important thing is learning. (Điều quan trọng nhất là học tập.)

+ Her favourite thing in her free time is reading books. (Điều yêu thích của cô ấy trong thời gian rảnh là đọc sách.)

- Objects

Example: My close friend really likes eating. (Bạn thân của tôi rất thích ăn uống.)

She is tired of getting up early in the morning. (Cô ấy mệt mỏi vì phải dậy sớm vào buổi sáng.)

Before coming to the party, they had played a game. (Trước khi đến bữa tiệc, họ đã chơi một trò chơi.)

II – INFINITIVES

1 – Definition

- The basic form of a verb such as be or run.

Example: She can swim (this use is sometimes called the bare infinitive), or with to (the to-infinitive) as in " She wants to swim."

2 – Usage

- subjects

Example: + To learn English well needs a lot of efforts. (Để học tốt tiếng Anh cần phải nỗ lực rất nhiều.)

+ To learn is to grow. (Học hỏi là để phát triển.)

+ To teach is to empower others on their journey of knowledge and understanding. (Dạy học là trao quyền cho người khác về khả năng của họ về hành trình tri thức và hiểu biết.)

- objects

Example: + They refused to cooperate with him. (Họ từ chối hợp tác với anh ta.)

+ He promised to finish the project by the end of the week. (Anh ấy hứa sẽ hoàn thành dự án vào cuối tuần.)

- Complement of a noun

Example: + Give me an ornament to polish. (Đưa cho tôi một vật trang trí để đánh bóng.)

+ The chef handed me a knife to sharpen before the dinner service. (Đầu bếp đưa cho tôi một con dao để mài trước giờ phục vụ bữa tối.)

WRAP UP